



2011

CÁC VẤN ĐỀ THƯƠNG MẠI/ĐẦU TƯ VÀ KIẾN NGHỊ
TRADE / INVESTMENT ISSUES & RECOMMENDATIONS





2011

CÁC VẤN ĐỀ THƯƠNG MẠI/ĐẦU TƯ VÀ KIẾN NGHỊ
TRADE / INVESTMENT ISSUES & RECOMMENDATIONS

ABOUT EUROCHAM

Since its establishment with only 60 members in 1998, the European Chamber of Commerce in Vietnam (EuroCham) has grown to represent more than 750 European businesses, counting among its supporters many of the world's leading enterprises. With offices in both Hanoi and Ho Chi Minh City, EuroCham's mission is to represent the business interests of our European members in Vietnam, and to improve the business environment in Vietnam for the benefit of all players. EuroCham also aims at helping Vietnamese enterprises to successfully meet the many challenges posed by the nation's ongoing global economic integration.

As the lead organization representing European business interests in Vietnam, EuroCham now works in partnership with German Business Association in Vietnam (GBA), the French Chamber of Commerce and Industry in Vietnam (CCIFV), the Dutch Business Association Vietnam (DBAV), Belgium Luxembourg Chamber of Commerce in Vietnam (BeluxCham), the Italian Chamber of Commerce in Vietnam (ICham), the Spanish Business Group in Vietnam (SBG) and the Hanoi chapter of the Nordic Chamber of Commerce Vietnam (NordCham). EuroCham is also a member of the European Business Organisations (EBO) Network, which works to represent the interests of European businesses in more than 30 countries across the globe.

For more information on EuroCham, visit the chamber's website at: www.eurochamvn.org

GIỚI THIỆU VỀ EUROCHAM

Kể từ khi thành lập với chỉ 60 Hội viên vào năm 1998, Phòng Thương mại châu Âu tại Việt Nam (EuroCham) đã phát triển thành đại diện của hơn 750 doanh nghiệp châu Âu, trong đó có nhiều doanh nghiệp hàng đầu thế giới. Với các văn phòng tại Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh, nhiệm vụ của EuroCham là đại diện cho quyền lợi kinh doanh của các Hội viên Châu Âu tại Việt Nam và cải thiện môi trường kinh doanh tại Việt Nam vì lợi ích của tất cả các bên liên quan. EuroCham cũng hỗ trợ các doanh nghiệp Việt Nam đáp ứng một cách thành công những thách thức nảy sinh trong quá trình hội nhập kinh tế toàn cầu của đất nước.

Là tổ chức đứng đầu đại diện cho các quyền lợi doanh nghiệp châu Âu tại Việt Nam, EuroCham hiện đại diện và là đối tác với Hiệp hội doanh nghiệp Đức tại Việt Nam (GBA), Phòng Thương mại và Công nghiệp Pháp tại Việt Nam (CCIFV), Hiệp hội doanh nghiệp Hà Lan tại Việt Nam (DBAV), Phòng Thương mại và Công nghiệp Bỉ - Luxembourg tại Việt Nam (BeluxCham), Phòng Thương mại Ý tại Việt Nam (ICham), Hiệp hội doanh nghiệp Tây Ban Nha (SBG) và Chi nhánh Hà Nội của Phòng Thương mại và Công nghiệp Bắc Âu (NordCham). EuroCham cũng là một thành viên của mạng lưới các Tổ chức Doanh nghiệp châu Âu (EBO), đại diện cho quyền lợi của các doanh nghiệp châu Âu trên 30 quốc gia trên toàn cầu.

Để có thêm thông tin chi tiết về EuroCham, xin mời ghé thăm www.eurochamvn.org





Contents/Mục lục

7	Chairman's Introduction	7	Lời giới thiệu
8	Executive Summary	9	Tổng quan về ấn bản
20	Progress Report 2010	21	Tóm tắt tiến độ 2010
38	WTO-Commitments / Investment Licensing	39	Cam kết WTO/cấp phép đầu tư
50	Intellectual Property Protection	51	Bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ
72	Human Resources Development	73	Phát triển nguồn nhân lực
86	Mergers and Acquisitions (M&A)	87	Mua bán và sáp nhập (M&A)
98	Public Private Partnerships (PPP)	99	Hợp tác công tư (PPP)
108	Transportation and Logistics	109	Vận tải và giao nhận
120	Energy	121	Năng lượng
140	Banking and Finance	141	Ngân hàng và tài chính
154	Pharmaceuticals	155	Dược phẩm
164	Fast Moving Consumer Products	165	Sản phẩm tiêu dùng nhanh
178	Telecommunications	179	Viễn thông
186	Automotive and Motorcycles	187	Ô tô và xe máy
194	Tourism	195	Du lịch
202	Nutritional Foods	203	Thực phẩm dinh dưỡng
212	Wine and Spirits	213	Rượu vang và rượu mạnh
220	Taxation	221	Thuế
228	Transfer Pricing	229	Chuyển giá
234	Building Materials Supply	235	Cung cấp vật liệu xây dựng

Introduction

I am very pleased to present to you our third edition of EuroCham's "White Book of Trade / Investment Issues and Recommendations". Like the prior editions, our White Book 2011 aims to summarize some of the key issues affecting the business operations of European businesses in Vietnam. We have included in the third edition additionally our views on the important areas of Public Private Partnerships (PPP) and Nutritional Foods. Even though the book remains sector-specific in nature, we have included again key areas that affect most industries doing business in Vietnam, like for example Human Resources Development, Investment Licensing, M&A and Intellectual Property Protection. We are also happy to say that our annual progress report shows some significant achievements in 2010.

We believe that 2011 is a promising year for Vietnam: According to the majority of forecasts, growth for 2011 will be over 6.5%. EuroCham believes that now is the right time for Vietnam to concentrate on strategic key issues to further increase Vietnam's competitiveness, such as upgrading the quality of Vietnam's labor force, improving infrastructure and energy supply, encouraging sustainable PPP programs and continuing regulatory- and administrative reforms. Moreover, structural reforms to increase the efficiency of its economy must remain high on Vietnam's agenda, in particular with regards to further equitizing the state-owned enterprises. In particular we believe that reducing regulatory and administrative burdens is of key importance: There is consensus in the foreign business community that the approval process for setting up and operating businesses in Vietnam is often difficult and time-consuming.

In this context we would like to acknowledge the Vietnamese government's major achievements in its "Administrative Procedures Simplification Project" (Project 30): With Resolution 25/ND-CP dated June 2nd 2010, the government has approved the simplification of the first package of 258 administrative procedures (APs), affecting a wide range of business activities. The government has further passed Decree 63/2010/ND-CP effective since 14th October 2010, setting up a "post-Project 30 mechanism". We believe that whilst these results are impressive, the long-term success of Project 30 will largely depend on the current good momentum to be kept. EuroCham believes that it is particularly important to actually implement and apply all recommendations on provincial levels: It is crucial that no new body of APs emerges whilst Project 30 is still ongoing, thereby counter-acting current efforts.

Once again, we hope that you will read our White Book 2011 with interest and that its publication will serve to stimulate discussion on some of the lead issues facing the foreign business community in Vietnam. As always, EuroCham is ready to further discuss and advice on the implementation of any of the changes proposed here. We hope that the White Book 2011 will again be well received by the Vietnamese government and contribute to Vietnam's success story in the future!

Yours faithfully,

Alain Cany,
Chairman
European Chamber of Commerce in Vietnam
November 2010

Lời giới thiệu

Tôi rất hân hạnh giới thiệu với quý vị tập sách "Các vấn đề Thương mại/Đầu tư và Kiến nghị" được EuroCham xuất bản lần thứ ba. Giống như những lần xuất bản trước, "Các vấn đề Thương mại/Đầu tư và Kiến nghị 2011" nhằm tóm tắt các vấn đề hiện tại đang ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp Châu Âu tại Việt Nam. Chúng tôi bổ sung thêm vào lần xuất bản này các quan điểm về một số lĩnh vực quan trọng như hợp tác công tư và thực phẩm dinh dưỡng. Mặc dù về cơ bản, danh mục các ngành trong cuốn sách là giống với lần xuất bản trước, nhưng chúng tôi đã đưa vào một vài khía cạnh chính ảnh hưởng hầu hết các ngành công nghiệp đang hoạt động tại Việt Nam, ví dụ như phát triển nguồn nhân lực, cấp phép đầu tư, mua bán & sáp nhập và bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ. Chúng tôi cũng vui mừng thông báo rằng bảng tóm tắt hiện trạng kiến nghị hàng năm đã chỉ ra một vài thành tựu cần bàn trong năm 2010.

Chúng tôi tin tưởng rằng năm 2011 là một năm đầy hứa hẹn với Việt Nam. Theo nhiều dự báo thì tăng trưởng của năm 2011 sẽ là 6.5%. EuroCham tin tưởng rằng đây là thời điểm của Việt Nam để tập trung vào các vấn đề trọng tâm chiến lược để nâng cao hơn nữa sức cạnh tranh của Việt Nam như nâng cao chất lượng lực lượng lao động của Việt Nam, nâng cao cơ sở hạ tầng và nguồn cung năng lượng, khuyến khích các chương trình hợp tác công-tư bền vững và tiếp tục cải cách hành chính và pháp lý. Ngoài ra, cải cách cấu trúc để tăng sự hiệu quả của nền kinh tế phải là trọng tâm chính trong chương trình của Việt Nam, cụ thể là việc tiếp tục cổ phần hóa các doanh nghiệp nhà nước. Chúng tôi đặt biệt tin tưởng rằng việc giảm các gánh nặng hành chính và pháp lý là hoạt động quan trọng chính. Cộng đồng doanh nghiệp nước ngoài thống nhất rằng tiến trình phê duyệt cho việc thành lập và hoạt động của các doanh nghiệp tại Việt Nam thường gặp nhiều khó khăn và tốn thời gian.

Trong bối cảnh đó, chúng tôi cũng thừa nhận những thành tựu chính của chính phủ Việt Nam trong việc thực hiện "Đề án đơn giản hóa các thủ tục hành chính" (Đề án 30). Với việc ban hành Nghị quyết 25/ND-CP ngày 2/06/2010, chính phủ đã phê duyệt gói đơn giản hóa thủ tục hành chính và đã có tác động sâu rộng đến các hoạt động kinh doanh. Chính phủ cũng mới thông qua thêm Nghị định 63/2010/ND-CP có hiệu lực từ ngày 14/10/2010 về việc thành lập "cơ chế hậu đề án 30". Chúng tôi tin tưởng rằng những kết quả trên rất ấn tượng và sự thành công về mặt lâu dài của Đề án 30 sẽ phụ thuộc nhiều vào việc duy trì được động lực tốt như hiện nay. EuroCham tin rằng điều đặc biệt quan trọng là phải thực hiện và áp dụng các khuyến nghị đều khắp ở các cấp địa phương. Hơn nữa, điều cần thiết là không được thành lập bất kỳ một cơ quan nào mới về thủ tục hành chính trong khi vẫn đang tiến hành Đề án 30 vì điều đó là đi ngược với các nỗ lực hiện tại.

Một lần nữa chúng tôi hy vọng quý vị sẽ đọc "Các vấn đề Thương mại/Đầu tư và Kiến nghị 2011" của chúng tôi và ấn phẩm này sẽ thúc đẩy các cuộc thảo luận về các vấn đề mà cộng đồng doanh nghiệp nước ngoài tại Việt Nam đang gặp phải. EuroCham luôn sẵn sàng thảo luận thêm và tham vấn về việc thực hiện bất kỳ thay đổi nào được đề xuất tại đây. Chúng tôi hy vọng "Các vấn đề Thương mại/Đầu tư và Kiến nghị 2011" một lần nữa sẽ được Chính phủ Việt Nam đón nhận tích cực và đóng góp vào câu chuyện thành công của Việt Nam trong tương lai!

Trân trọng,

Alain Cany
Chủ tịch
Phòng Thương mại Châu Âu tại Việt Nam
Tháng 11, 2010

EXECUTIVE SUMMARY

In 2010, Vietnam has successfully made the official transition from a “low income” to “middle income” country. To a large extent, Vietnam has achieved this by leveraging its key economic advantages, among them its relatively low-cost work force, natural resources, favorable geographical location, political stability and its own attractiveness as a largely untapped new market with a huge domestic potential. In the past, Vietnam has also received large amounts of Official Development Assistance (“ODA”) from a variety of bilateral and multilateral sources.

EuroCham believes that Vietnam cannot expect its current competitive advantages to last indefinitely: Wages rise, natural resources are finite and ODA to Vietnam will eventually be reduced or discontinued altogether. EuroCham believes that the key to sustainable long-term economic development is to shift from basic low added-value exports to more sophisticated and high added-value exports, in particular in the innovative high-tech sectors. Therefore, Vietnam’s focus for 2011 should again be on the economy’s competitiveness, whilst at the same time creating sustainable long-term solutions for the country.

EuroCham believes that Vietnam’s ability to maintain high economic growth rates over the longer term depends on whether the Vietnamese government takes and maintains action *now* in several key areas. One such area, for example, is infrastructure. However, as much as Vietnam needs modern roads, seaports, power plants and other infrastructure to sustain its economic growth over the longer term, Vietnam also needs to encourage a “culture of innovation” which values creativity and innovative thinking and the new ideas, technologies and value added solutions that such a culture spawns. Without this, Vietnam risks falling into the “middle income trap”; the inability to arise out of an economy based on cheap labour and low-technology manufacturing methods to value-added knowledge-intensive and innovation-based manufacturing for domestic consumption and export. Indeed, Vietnam’s ability to graduate to “high income country” status largely depends on this.

Whilst we have seen good progress with regards to further implementing WTO commitments and upgrading infrastructure, we have also experienced troubling deficiencies and delays in licensing of investment projects and the enforcement of IPR. With regards to administrative reform, good progress has been made in Project 30, with Resolution 25 committing to simplify 258 administrative procedures. However, at the same time we have also seen new administrative burdens arising, from “automatic” import licensing to price stabilization.

EuroCham believes that five core issues matter for 2011:

- Improving the regulatory framework for investment, in particular with regards to predictable and timely licensing on investment projects;
- Protecting and enforcing more efficiently intellectual property rights (IPR);
- Upgrading the skills and productivity of Vietnam’s labour force, in particular by improving both vocational training and higher education in Vietnam;
- Improving the country’s infrastructure and energy supply, in particular by better encouraging viable long-term Public-Private Partnership (PPP) projects;
- Continuing administrative reforms on national and provincial levels.

TỔNG QUAN VỀ ẨM BÀN

Trong năm 2010, Việt Nam đã thực hiện thành công quá trình chuyển đổi chính thức từ một nước có “thu nhập thấp” thành một nước có “thu nhập trung bình”. Cụ thể hơn, Việt Nam đã đạt được điều đó qua việc thúc đẩy các lợi thế kinh tế chính trong đó có chi phí nhân công tương đối thấp, nguồn tài nguyên thiên nhiên, ưu đãi về địa lý, sự ổn định về chính trị và sự hấp dẫn về một thị trường mới rộng lớn chưa được khai thác với tiềm năng nội địa lớn. Trước đây, Việt Nam đã nhận được các khoản viện trợ phát triển chính thức (ODA) lớn từ các nguồn song phương và đa phương.

EuroCham tin rằng Việt Nam không thể mong đợi các lợi thế cạnh tranh hiện tại kéo dài mãi do mức tăng tiền lương, sự hạn chế của nguồn tài nguyên thiên nhiên và nguồn vốn ODA cho Việt Nam cuối cùng sẽ giảm hoặc không liên tục. EuroCham cho rằng chìa khóa để đạt được sự phát triển kinh tế bền vững lâu dài là dịch chuyển từ xuất khẩu các sản phẩm có giá trị gia tăng thấp sang xuất khẩu các sản phẩm có giá trị gia tăng cao và phức tạp hơn, đặc biệt là ngành công nghệ cao có tính sáng tạo. Do đó trong năm 2011, Việt Nam nên tập trung vào sức cạnh tranh của nền kinh tế trong khi vẫn tìm kiếm các giải pháp mang tính bền vững lâu dài cho đất nước.

EuroCham cho rằng khả năng để Việt Nam duy trì mức tăng trưởng kinh tế cao trong thời gian dài hơn sẽ phụ thuộc vào việc Chính phủ Việt Nam có thực hiện và duy trì các hành động ngay bây giờ trong một vài lĩnh vực trọng yếu ví dụ như cơ sở hạ tầng. Tuy nhiên, Việt Nam cần hiện đại hóa nhiều hơn nữa về đường xá, cảng biển, nhà máy điện và các cơ sở hạ tầng khác để duy trì sự phát triển kinh tế trong thời gian dài hơn. Việt Nam cũng cần khuyến khích một “văn hóa cải tiến” đánh giá tính sáng tạo, các suy nghĩ đổi mới, các ý tưởng mới, công nghệ và giải pháp đem lại giá trị gia tăng. Nếu không có cái đó, Việt Nam sẽ có rủi ro rơi vào cái bẫy của thu nhập trung bình, không thể trở thành nền sản xuất tập trung vào giá trị gia tăng và các sáng kiến cho tiêu dùng trong nước và xuất khẩu từ một nền kinh tế dựa trên mức lao động thấp và các phương pháp sản xuất với công nghệ thấp. Quả thực, khả năng của Việt Nam để đạt được vị thế “nước có thu nhập cao” phần lớn phụ thuộc vào điều này.

Trong khi chúng tôi đánh giá cao tiến trình tốt trong việc thực hiện các cam kết WTO và nâng cấp cơ sở hạ tầng thì chúng tôi cũng đã gặp phải những vấn đề và sự chậm chễ trong việc cấp giấy phép cho các dự án đầu tư và việc thực hiện quyền sở hữu trí tuệ. Về vấn đề cải cách hành chính, Đề án 30 đã đạt được tiến trình tốt với việc ban hành Nghị quyết số 25 cam kết đơn giản hóa 258 thủ tục hành chính. Tuy nhiên, chúng tôi vẫn còn nhận thấy nhiều các gánh nặng hành chính mới đang hình thành từ các thủ tục cấp phép nhập khẩu “tự động” đến việc bình ổn giá.

EuroCham tin tưởng rằng năm vấn đề chính của năm 2011 là:

- Nâng cao khung pháp lý cho đầu tư; cụ thể là dự đoán và kịp thời cấp phép các dự án đầu tư;
- Bảo vệ và thực thi hiệu quả hơn các quyền sở hữu trí tuệ (IPR);
- Nâng cao kỹ năng và năng suất nguồn lao động của Việt Nam; cụ thể là nâng cao trong dạy nghề và giáo dục bậc đại học tại Việt Nam;
- Nâng cấp cơ sở hạ tầng, nguồn cung năng lượng, cụ thể là khuyến khích hơn nữa các dự án hợp tác nhà nước và tư nhân dài hạn có thể thực hiện được;
- Tiếp tục cải cách hành chính ở cấp quốc gia và cấp tỉnh.

EXECUTIVE SUMMARY

Generally, structural changes to increase the efficiency of its economy in the long term must remain high on Vietnam's agenda, in particular with regards to further equitizing the state-owned enterprises.

Investment Licensing and Implementation of WTO Commitments

There is consensus in the foreign business community that the approval process for investing and setting up businesses in Vietnam is still difficult and time-consuming: For many foreign companies, the complexity of administrative procedures and the sometimes uncoordinated and inconsistent implementation of laws and regulations between different authorities can present a serious hindrance to running a successful business in Vietnam. We note that the obligation for the investor to approach in sequence a number of government agencies renders the process unduly time consuming.

We welcome that the Government has issued Decree 102/2010/ND-CP on 1st October 2010 guiding certain provisions of the Law on Enterprises (and replacing Decree 139 of 5th September 2007), which went into effect on 15th November 2010. Most importantly, Decree 102 clarifies that companies established in Vietnam with foreign ownership of up to 49% can enjoy the same investment rules and conditions as those applicable to local companies. Concurrently, those with foreign ownership of more than 49% will be subject to the same conditions as foreign owned entities. This should make the acquisition and operation of companies with less than 49% foreign ownership easier.

We recommend that Vietnam moves to a "one-stop shop" approval. It would then be the responsibility of the relevant ministry to coordinate with other government bodies where necessary. In many ASEAN countries, such as Thailand, Indonesia, Singapore and Malaysia, this mechanism has proved extremely useful and effective. In this context, we like to remind of the simple rule that "time is money": Investors who have to wait for an investment license for five or six months in Vietnam (rather than five or six weeks in other countries in the region) are not only losing time, but money.

With regards to the "Economic Needs Test" (ENT), Decision 10 has generally opened distribution services to foreign services providers as of January 1st, 2009. However, over the last two years we have observed that the establishment of 100% foreign-owned capital companies in the distribution sector remains subject to significant administrative obstacles. Whilst we welcome the government's recent draft decree on Retail Services, we note that more detailed provisions of the draft are required. In particular, the definitions of wholesale/retail services as well as the criteria for applying the ENT still need to be clarified in more detail.

Intellectual Property Rights (IPR) Protection

Creating a "culture of innovation" and respect for ideas requires a legal system for protecting intellectual property rights ("IPR") that is not only substantively sound, but also reliable and robust in its implementation and enforcement. EuroCham recommends that the Vietnamese Government continues on all levels its

TỔNG QUAN VỀ ẨM BÀN

Nhìn chung, những thay đổi cấu trúc làm tăng sự hiệu quả của nền kinh tế trong thời gian dài phải được duy trì cao trong các chương trình hành động của Việt Nam, cụ thể là tiếp tục cổ phần hóa các doanh nghiệp nhà nước.

Cấp phép đầu tư và thực hiện các cam kết WTO

Cộng đồng doanh nghiệp nước ngoài thống nhất rằng tiến trình phê duyệt cho việc đầu tư và thành lập các doanh nghiệp tại Việt Nam vẫn còn gặp nhiều khó khăn và tốn thời gian. Với nhiều doanh nghiệp nước ngoài, sự phức tạp trong các thủ tục hành chính và đôi khi việc thực hiện không được nhất quán và thiếu sự phối hợp về các luật và các qui định giữa các cấp chính quyền có thể tạo ra các trở ngại trong việc điều hành một doanh nghiệp thành công tại Việt Nam. Chúng tôi muốn nhấn mạnh rằng nghĩa vụ cho các nhà đầu tư tiếp cận với một loạt các cơ quan chính phủ đã làm cho tiến trình trên tốn thêm nhiều thời gian không thích đáng.

Chúng tôi hoan nghênh việc chính phủ ban hành Nghị định 102/2010/ND-CP ngày 1/10/2010 hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Doanh nghiệp (và thay thế Nghị định 139 ngày 5/9/2007) có hiệu lực từ ngày 15/11/2010. Điều quan trọng nhất là Nghị định 102 làm rõ doanh nghiệp đã thành lập ở Việt Nam có sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài không quá 49% vốn điều lệ được áp dụng điều kiện đầu tư, kinh doanh như đối với nhà đầu tư trong nước. Đồng thời, các doanh nghiệp có sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài trên 49% vốn điều lệ được áp dụng điều kiện đầu tư, kinh doanh như đối với nhà đầu tư nước ngoài. Điều này giúp cho việc sát nhập và hoạt động của các công ty có vốn sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài dưới 49% được dễ dàng hơn.

Chúng tôi kiến nghị Việt Nam chuyển sang mô hình phê duyệt “một cửa”. Sau đó các bộ liên quan sẽ chịu trách nhiệm trong việc phối hợp với các cơ quan chính phủ khác nếu cần thiết. Tại nhiều nước ASEAN như Thái Lan, Indonesia, Singapore và Malaysia, mô hình này đã được chứng minh là cực kỳ hữu ích và hiệu quả. Trong bối cảnh này, chúng tôi muốn đề cập đến qui luật đơn giản là “thời gian là tiền bạc”. Các nhà đầu tư đã phải đợi từ năm đến sáu tháng để có được một giấy phép đầu tư tại Việt Nam (trong khi các nước khác trong khu vực chỉ mất có năm hoặc sáu tuần). Điều đó không chỉ là sự mất thời gian mà còn cả giá trị tiền bạc!

Về vấn đề Thẩm định Nhu cầu Kinh tế (Economic Need Test – ENT), Quyết định 10 từ ngày 1/01/2009 nhìn chung đã mở ra các dịch vụ phân phối cho các nhà cung cấp dịch vụ nước ngoài. Tuy nhiên, trong vòng hai năm qua, chúng tôi đã nhận thấy rằng việc thành lập các công ty 100% vốn nước ngoài trong ngành phân phối vẫn còn gặp nhiều trở ngại về mặt hành chính. Chúng tôi cũng vui mừng với dự thảo Nghị định gần đây của chính phủ về các dịch vụ bán lẻ, tuy nhiên chúng tôi cũng nhấn mạnh rằng cần thiết phải cung cấp các thông tin chi tiết hơn nữa cho dự thảo này. Cụ thể là các định nghĩa về các dịch vụ bán buôn/bán lẻ và các tiêu chí áp dụng “Đánh giá Nhu cầu kinh tế” cần được làm rõ và chi tiết hơn.

Bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ

Việc tạo ra một “văn hóa cải tiến” và tôn trọng ý tưởng cần có một khung pháp lý để bảo vệ quyền SHTT không chỉ mang tính lâu dài mà còn đủ vững chắc và mạnh trong việc thực

EXECUTIVE SUMMARY

efforts to raise awareness about the value of IPR protection. It is crucial to realize that IPR serve as an incentive for many European and foreign companies to research and develop their products further and thereby benefitting the consumers in the long run. In particular, IPR encourage the development of new products and protect innovation that is so crucial for Vietnam's shift towards more high-end value-added products. We welcome the government's modifications of the Intellectual Property Law and Criminal Code regarding criminal sanctions connected to IP infringements that have come into effect in 2010. These new rules and their strict application are of paramount importance for foreign investors in Vietnam.

However, we have observed over the last year that despite sanctions available, the enforcement of IPR remains burdensome and time-consuming. In particular, protecting IPR in Vietnamese courts remains an option in theory: Under current laws, a formal court action must be "accepted" by a Vietnamese court before such remedies as seizure of counterfeit goods and evidence of infringement can even be sought from the court. In practice, meeting these onerous formal requirements can often take months, making it virtually impossible for IPR owners to act quickly to protect themselves against counterfeiters who are often capable of "suspending" or "hiding" their illegal activities at the slightest hint action is being taken against them. At the same time, Vietnamese courts and judges often have very little experience in dealing with IPR disputes.

Human Resources Development

According to experts, more than 65% of Vietnam's workforce is still unskilled and 78% of the 20 – 24 years olds are either unskilled or skill-strapped. Within ASEAN, Vietnam ranks in the lower half of the human resources development. Therefore, improving and upgrading its workforce is one of Vietnam's key tasks to meet the needs of rapidly changing labor markets at home and abroad. Further, the capacity and quality of vocational education needs to be improved: Vocational education and training often does not take into account the needs of the companies operating in Vietnam. EuroCham's member companies are already spending large amounts to send Vietnamese staff to their overseas headquarters to train them appropriately at modern facilities and equipment. Our European member companies are taking the financial risk that the employee will not return or leave the company shortly after receiving the valuable training. EuroCham acknowledges that Vietnam has realized the urgency of improving its labour force. However we note that despite ongoing reform efforts, many Vietnamese - that are able to afford it - keep on seeking for better education outside Vietnam.

We further see with concern that the cost of social insurance, and thereby the cost of employing staff is rising in Vietnam: For social insurance alone (excluding health- and unemployment insurance), the burdens will rise from 22% to 26% in 2014. The total burden of social insurance (i.e. social-, health- and unemployment insurance) will rise to 32.5% in 2014, thereby making Vietnam much less labour competitive in the region. Moreover, this cost increase has not yet brought significant improvement of the benefits provided. EuroCham therefore strongly recommends not implementing the increase in social security-, health- and unemployment burdens by 2014 for both foreign and Vietnamese employees.

TỔNG QUAN VỀ ẨM BÀN

hiện và thực thi. EuroCham kiến nghị Chính phủ Việt Nam nên tiếp tục nỗ lực để tăng cường nhận thức về giá trị của việc bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ tại tất cả các cấp. Điều quan trọng là nhận ra rằng quyền sở hữu trí tuệ được coi như là một động lực để nhiều doanh nghiệp Châu Âu và nước ngoài nghiên cứu và cải tiến sản phẩm của họ tốt hơn từ đó đem lại lợi ích cho người tiêu dùng trong dài hạn. Cụ thể là, quyền sở hữu trí tuệ khuyến khích sự phát triển các sản phẩm mới và bảo vệ các sáng kiến là điều quan trọng để Việt Nam dịch chuyển đến các sản phẩm có giá trị gia tăng cao hơn. Chúng tôi cũng vui mừng về việc sửa đổi của chính phủ với Luật sở hữu trí tuệ và Luật hình sự về các hình phạt hình sự liên quan đến việc xâm phạm sở hữu trí tuệ sẽ có hiệu lực trong năm 2010. Những qui định mới và việc áp dụng nghiêm ngặt các qui định này là điều đặc biệt quan trọng cho các nhà đầu tư nước ngoài tại Việt Nam.

Tuy nhiên, chúng tôi đã chứng kiến trong năm qua mặc dầu vẫn có các hình phạt nhưng việc thực hiện quyền sở hữu trí tuệ vẫn còn nhiều phiền toái và tốn thời gian. Cụ thể là việc bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ tại các tòa án của Việt Nam vẫn còn theo lý thuyết. Theo các Luật hiện hành, một vụ kiện trước tòa phải được “thụ lý” bởi một tòa án Việt Nam trước khi áp dụng các biện pháp như tịch thu các hàng giả mạo nhãn hiệu và trước khi chứng cứ về hành vi xâm phạm có thể được tòa án thu thập. Trên thực tế, việc đáp ứng các yêu cầu hình thức nặng nề này có thể mất hàng tháng trời, và việc này khiến cho các chủ sở hữu quyền sở hữu trí tuệ hầu như không thể hành động kịp thời để tự bảo vệ mình trước những kẻ sản xuất hàng giả thường có khả năng “tạm hoãn” hoặc “ẩn giấu” các hoạt động bất hợp pháp khi có thông tin rằng họ sắp bị xử lý. Đồng thời tòa án và thẩm phán Việt Nam thường có quá ít kinh nghiệm trong việc giải quyết các tranh chấp về quyền sở hữu trí tuệ.

Phát triển nguồn nhân lực

Theo các chuyên gia, hơn 65% lực lượng lao động của Việt Nam không có kỹ năng chuyên môn, 78% lao động từ 20 đến 24 tuổi không có hoặc thiếu kỹ năng chuyên môn. Trong Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN), Việt Nam được xếp trong số các quốc gia yếu về phát triển nguồn nhân lực. Vì vậy, cải thiện và nâng cao chất lượng lực lượng lao động là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của Việt Nam để đáp ứng nhu cầu của thị trường lao động trong và ngoài nước đang thay đổi một cách nhanh chóng. Ngoài ra, năng lực và chất lượng đào tạo nghề cũng cần được nâng cao. Việc đào tạo nghề thường không được tính đến trong các nhu cầu của các công ty hoạt động tại Việt Nam. Các doanh nghiệp thành viên của EuroCham sẵn sàng chi trả các khoản kinh phí lớn để gửi các nhân viên người Việt sang trụ sở chính của họ ở nước ngoài nơi có các trang thiết bị hiện đại để đào tạo. Các doanh nghiệp thành viên Châu Âu phải chấp nhận rủi ro về tài chính nếu các nhân viên đó không trở lại làm việc hoặc nghỉ việc không lâu sau khi được đào tạo. EuroCham cũng hiểu rằng Việt Nam đã nhận thức rõ tính cấp thiết của việc cải thiện chất lượng lực lượng lao động. Tuy nhiên, chúng tôi cũng xin lưu ý rằng mặc dù đã có nỗ lực cải cách liên tục về nền giáo dục trong nước, nhưng nhiều người Việt nam có đủ điều kiện vẫn đang tìm cách đi du học ở nước ngoài.

Chúng tôi cũng nhận thấy sự lo ngại rằng các chi phí về bảo hiểm xã hội và các chi phí cho người lao động đang gia tăng tại Việt Nam. Chỉ tính riêng về bảo hiểm xã hội (không gồm bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp), các chi phí sẽ tăng từ 22% đến 26% vào năm 2014.

EXECUTIVE SUMMARY

In this context we note that annually adjusting minimum wages in two-digit numbers and beyond the anticipated inflation levels adds to the rising overall cost of employing workforce in Vietnam. At the same time, minimum wages are likely to keep more young people unemployed, therefore hurting exactly the people who need to be integrated into the labour market the most. We therefore recommend that if minimum wages are adjusted at all, adjustments should be decided carefully, and the anticipated inflation rate should serve as a cap rather than a minimum adjustment.

With regards to compulsory health insurance for foreign employees, the vast majority of foreign employees are already covered by an existing health plan that is mostly paid for already by the foreign company. It is unlikely that any foreigner is willing to cancel their existing international health insurance in favor of a compulsory (and only domestic) Vietnamese health insurance scheme that will in most cases not cover as broad as their existing international policies. Accordingly, the compulsory health insurance scheme implemented by the Vietnamese government is mostly only an additional cost of doing business for most of the foreign companies in Vietnam. It is unfortunate that this scheme has already been implemented by the Vietnamese government. EuroCham strongly recommends that the compulsory health insurance for foreign employees at least offer clear opt-out provisions for employees that are sufficiently covered by other health insurance schemes. Such opt-out should be granted upon evidencing of an existing foreign health plan.

Infrastructure, Logistics and Energy

It is estimated that Vietnam needs around 70-80 billion US\$ investment in the road-, rail- and seaport infrastructure sector in the coming 5-10 years alone, and more than 120 billion US\$ if one includes energy infrastructure. Developing its infrastructure will be one of Vietnam's major tasks to reach regional competitiveness and be further integrated into global supply chains. With regards to sea port infrastructure, we have seen good progress, particularly for the Cai Mep and Thi Vai seaports, where dredging at 14 meters will bring these ports closer to international standards. However, it is important for Vietnam to have a clear national strategy for seaports: Vietnam probably needs 4-5 good ports in the south, 2-3 big ports in the north and maybe 1-2 in the central region. We believe that with 11-12 good ports, Vietnam will be more efficient than by having 50 – 60 small ports scattered among the different provinces. It is also crucial to look at the entirety of the supply chain, so that access roads are developed and ready at the same time as the ports.

We believe that in line with Vietnam developing more commercially viable projects for investors, involvement of both the financial and technical expertise of the foreign private sector will be key to keeping up with the massive demand in the infrastructure and energy area. Public Private Partnerships (PPP) projects will be of key importance to upgrade Vietnam's infrastructure as the country integrates further into the world economy. However, foreign investors will only be attracted to invest in PPP if they can secure a reasonable return on their investment. In other words, projects have to be commercially viable and lucrative to prospective investors. We welcome the Vietnamese Government's and the Ministry of Planning and Investment's approach to introduce new regulations to develop and refine the regulatory framework governing PPP projects and contracts.

TỔNG QUAN VỀ ẮN BÀN

Tổng chi phí cho bảo hiểm xã hội (bao gồm bảo hiểm xã hội, y tế và thất nghiệp) sẽ tăng đến 32.5% vào năm 2014. Điều đó làm giảm lợi thế cạnh tranh về chi phí lao động của Việt Nam so với các nước khác trong khu vực. Thêm vào đó, mặc dù chi phí bảo hiểm tăng nhưng cũng không mang lại những lợi ích đáng kể. Do đó EuroCham nhấn mạnh đề nghị không nên áp dụng việc gia tăng các chi phí về bảo hiểm xã hội, y tế và thất nghiệp đến năm 2014 với người lao động Việt Nam và nước ngoài. Cần lưu ý rằng trong bối cảnh hiện nay việc điều chỉnh mức lương tối thiểu tăng ở mức hai con số hàng năm và đáng lo ngại hơn nữa là mức lạm phát đã được dự đoán sẽ làm tăng thêm chi phí chung đối với người lao động tại Việt Nam. Đồng thời quy định về mức lương tối thiểu dường như làm gia tăng số người lao động trẻ bị thất nghiệp, điều đó cũng làm ảnh hưởng đến những người lao động muốn tham gia vào thị trường lao động. Do đó chúng tôi kiến nghị rằng nếu mức lương tối thiểu được điều chỉnh thì sự điều chỉnh này cần phải được quyết định một cách thận trọng tỉ lệ lạm phát được dự đoán nên được xem là mức trần hơn là mức điều chỉnh tối thiểu.

Liên quan tới bảo hiểm y tế bắt buộc cho người lao động nước ngoài, đại đa số nhân viên của các công ty hội viên của chúng tôi đã có bảo hiểm y tế. Do đó, khó mà bắt họ hủy chương trình bảo hiểm y tế hiện tại để mua bảo hiểm y tế bắt buộc tại Việt Nam mà trong nhiều trường hợp, phạm vi bảo hiểm không bao trùm rộng như chính sách bảo hiểm hiện có của họ. Theo đó, thực tế bảo hiểm y tế bắt buộc của chính phủ Việt Nam làm tăng chi phí kinh doanh đối với hầu hết các doanh nghiệp nước ngoài tại Việt Nam. Thật đáng tiếc khi các quy định này vẫn đang được áp dụng. EuroCham nhấn mạnh kiến nghị rằng việc bảo hiểm y tế bắt buộc cho người lao động nước ngoài ít nhất cần phải đưa ra những quy định lựa chọn cho người lao động mà có thể bao trùm đầy đủ lên các hệ thống bảo hiểm y tế khác. Các quy định riêng này được áp dụng khi người lao động nước ngoài có bằng chứng đang tham gia gói bảo hiểm y tế khác.

Cơ sở hạ tầng, giao nhận và năng lượng

Việt Nam được dự kiến là cần khoảng 70 đến 80 tỉ USD để đầu tư riêng vào cơ sở hạ tầng cho đường bộ, đường xe lửa và cảng biển trong 5 đến 10 năm tới và hơn 120 tỉ USD nếu gồm cả cơ sở hạ tầng cho năng lượng. Phát triển cơ sở hạ tầng sẽ là một trong những nhiệm vụ chính của Việt Nam để đạt được sức cạnh tranh khu vực và hội nhập sâu hơn vào các chuỗi cung ứng toàn cầu. Về cơ sở hạ tầng cho cảng biển, chúng tôi đã nhận thấy tiến trình tốt đặt biệt là cảng biển Cái Mép và cảng Thị Vải với độ nạo vét sâu 14 m sẽ giúp những cảng này đạt gần bằng tiêu chuẩn quốc tế. Tuy nhiên, điều quan trọng là Việt Nam phải có một chiến lược tầm quốc gia rõ ràng về cảng biển. Việt Nam có thể cần 4 – 5 cảng biển tốt ở phía Nam, 2 – 3 cảng biển lớn tại phía Bắc và có thể 1 – 2 cảng biển tại miền trung. Chúng tôi tin tưởng rằng với 11 – 12 cảng biển tốt, Việt Nam sẽ hoạt động hiệu quả hơn là 50 – 60 cảng biển nhỏ nằm rải rác tại các tỉnh khác nhau. Đây là điều quan trọng để xem xét toàn bộ chuỗi cung cấp để các con đường kết nối có thể được phát triển và sẵn sàng khi hoàn thành các cảng.

Chúng tôi tin tưởng rằng cùng với hướng phát triển của Việt Nam thì các dự án kinh tế có sự tham gia của các chuyên gia về kỹ thuật và tài chính của khu vực tư nhân nước ngoài sẽ là yếu tố chính để giúp Việt Nam theo kịp các yêu cầu lớn về cơ sở hạ tầng và năng lượng. Các dự án đối thoại công tư sẽ là nhân tố quan trọng chính để nâng cấp cơ sở hạ tầng của Việt

EXECUTIVE SUMMARY

With regards to energy and power supply, Vietnam's installed capacity is currently just over 18,500 MW and annual power production is approximately 95,000GWh per annum. At just over 1000kwh per capita, Vietnam has one of the lowest electricity consumption rates in Asia. However, with GDP growth of approximately 6-7% per annum the consumption of electricity is growing rapidly at a rate of approximately 12-15% per annum. The construction of new power plant capacity in the Vietnam is not keeping pace with demand and this is resulting in a shortfall in power supply, especially at times of peak demand. The situation is particularly serious during the dry season, due to lower availability of the hydro-electric power plants, which make up around 40% of the country's installed capacity.

Given that substantive private investment will be needed in the years to come, it is important that the regulatory framework is further improved to be attractive to private investors. In particular, Vietnam should reduce the dominance of EVN by allowing other players in the market, thereby building up a fully competitive market in terms of electricity generation, wholesale and retail markets sooner as planned yet (until 2024). We note that the current energy price is too low to attract investors to the energy, power and electricity industries: Only higher but realistic prices combined with increased efficiency of service providers will enable businesses to generate operating surpluses to finance capital expenditure, and thus allow these to operate on a commercially viable and sustainable level.

Administrative Procedures Reform

EuroCham is happy to contribute to the Administrative Procedures Simplification Project (Project 30) as member of the Advisory Council for Administrative Procedures Reform ("ACAPR") made up of 15 members. We note that the Vietnamese government has reached some major achievements of Project 30: With Resolution 25/ND-CP dated June 2nd 2010, the government has approved the simplification of the first package of 258 APs affecting a wide range of business activities. The government has further passed Decree 63/2010/ND-CP effective since 14th October 2010, setting up a "post-Project 30 mechanism" to filter the flow of new APs as well as the establishment of a new agency on controlling APs. We believe that whilst these results are promising, big challenges lie ahead: In particular, to realize successful simplification of 258 priority APs, ministries and agencies now need to implement AP reforms in a drastic and comprehensive manner: In particular, more than 15 laws and ordinances, and more than 100 decrees, circulars and ministerial decisions have to be revised. This is a huge task and the success of Project 30 will largely depend on the consistent implementation.

It seems to us that whilst Project 30 is still implemented, other administrative procedures are introduced, thereby counter-acting the good progress of Project 30. For example, Circular 24/2010/TT-BCT on "automatic import licensing" entered into effect on July 12th, 2010, requiring importers of a large number of commodity imports to submit the automatic import license on customs clearance under Circular 24. Under Circular 24, the time limit for the issuance of the automatic import license has been lengthened to 7 days. With both the application and issuance of the automatic import license required to be done by regular post/ mail, an application is now likely to take an estimate of 10-working-day, a triple of the time

TỔNG QUAN VỀ ẨM BẢN

Nam khi đất nước hội nhập vào nền kinh tế thế giới. Tuy nhiên, các nhà đầu tư nước ngoài sẽ chỉ quan tâm đầu tư vào dự án đối tác công tư nếu họ có thể yên tâm về nguồn thu hợp lý cho khoản đầu tư của họ. Nói cách khác, các dự án phải có tính thương mại và cả triển vọng sinh lợi cho các nhà đầu tư. Chúng tôi vui mừng vì cách tiếp cận của Bộ Kế hoạch và đầu tư và chính phủ Việt Nam trong việc giới thiệu các quy định mới để phát triển và cải tiến khung pháp lý trong các dự án và hợp đồng đối tác công tư.

Về nguồn cung năng lượng, công suất hiện có của Việt Nam chỉ đạt trên khoảng 18,500 MW và sản lượng điện hàng năm xấp xỉ khoảng 95,000 GWh. Với mức trung bình trên 1000kwh/người, Việt Nam là một trong những quốc gia có tỉ lệ tiêu thụ điện thấp nhất Châu Á. Tuy nhiên, với mức tăng trưởng GDP đạt khoảng 6 -7% hàng năm thì lượng điện tiêu thụ sẽ nhanh chóng tăng từ 12 – 15% hàng năm. Việc xây dựng các nhà máy điện mới tại Việt Nam chưa bắt kịp với nhu cầu và dẫn đến sự thiếu hụt về nguồn cung, đặc biệt khi nhu cầu đạt đỉnh điểm. Tình trạng này càng trầm trọng hơn trong mùa khô, do các nhà máy thủy điện chỉ hoạt động 40% công suất thiết kế.

Điều đó cho thấy rằng đầu tư tư nhân độc lập sẽ là cần thiết trong các năm tới. Điều quan trọng là khung khổ pháp lý cần được hoàn thiện hơn để thu hút các nhà đầu tư tư nhân. Đặc biệt là Việt Nam cần giảm sự độc quyền của EVN bằng cách cho phép các công ty khác hoạt động trên thị trường để đảm bảo việc sớm hình thành một thị trường cạnh tranh hoàn hảo trong việc sản xuất điện, bán lẻ và bán buôn theo như kế hoạch (đến năm 2024). Chúng tôi lưu ý rằng giá điện hiện tại là quá thấp để thu hút các nhà đầu tư trong ngành năng lượng và điện. Chỉ với mức giá cao hơn dựa trên thực tế cùng với sự hiệu quả của các nhà cung cấp dịch vụ sẽ giúp các doanh nghiệp tạo ra các thắng dư với các chi phí vốn tài chính và do đó cho phép việc hoạt động ở một mức độ kinh tế và bền vững..

Cải cách thủ tục hành chính

EuroCham rất vui mừng tham gia vào Đề án đơn giản hoá các thủ tục hành chính (Đề án 30) với tư cách là một thành viên của Hội đồng tư vấn về cải cách thủ tục hành chính. Chúng tôi cũng thừa nhận những thành tựu chính của chính phủ Việt Nam trong việc thực hiện Đề án 30. Với việc ban hành Nghị quyết 25/ND-CP ngày 02/06/2010, chính phủ đã phê duyệt gói đơn giản hóa thứ nhất gồm 258 thủ tục hành chính và đã có tác động sâu rộng đến các hoạt động kinh doanh. Chính phủ cũng mới thông qua Nghị định 63/2010/ND-CP có hiệu lực từ ngày 14/10/2010 về việc thành lập “cơ chế hậu đề án 30” để kiểm tra tiến trình thực hiện các thủ tục hành chính mới cũng như thiết lập một cơ quan mới để kiểm soát các thủ tục hành chính. Chúng tôi tin tưởng rằng những kết quả trên rất ấn tượng tuy nhiên còn rất nhiều thách thức lớn ở phía trước. Đặc biệt là để thực hiện thành công đơn giản hóa 258 thủ tục hành chính ưu tiên, các bộ và các ngành cần thực hiện các cải cách thủ tục hành chính một cách toàn diện và mạnh mẽ. Cụ thể là hơn 15 Luật và quy định, và hơn 100 Nghị định, thông tư và quyết định liên bộ cần được sửa đổi. Đây là một nhiệm vụ lớn và sự thành công của Đề án 30 sẽ phụ thuộc phần lớn vào việc thực hiện nhất quán các hoạt động trên.

Đối với chúng tôi dường như trong khi Đề án 30 vẫn còn đang được thực hiện thì các thủ tục hành chính khác lại được đưa ra điều đó ảnh hưởng ngược lại với tiến trình tốt của Đề

EXECUTIVE SUMMARY

required for the prior existing declaration requirement. Circular 24 further introduces that the automatic import license will only be valid for 30 days; this means reapplication is a must for any logistic changes regarding the same lot of goods. Again, we note that simplifying rather than increasing administrative burdens would attract more foreign investment.

In this context, EuroCham and the European business community see with concern that the Vietnamese government has passed in August Circular 122/2010/TT-BTC on price stabilizations that went into effect on October 1st, 2010. According to Circular 122, producers of coal, formula milk, oil and gasoline, cement, steel, liquefied gas, fertilizer and other items have to declare various prices of their products, including import, trading, retail and suggested retail prices. It appears that businesses in Vietnam are now facing more and new administrative requirements as a result of this Circular. We believe that this is against the spirit and objectives of Project 30, and will add substantial costs and uncertainty to the private sector doing business in Vietnam. We maintain our belief that the first principle of price stabilization is to let the market stabilize the price based on the rule of 'supply and demand'! We propose to set aside the Circular 122 and concentrate efforts on alternative ways to keep prices in check and at the same time ensuring Vietnam's graduation to "Market Economy Status" under EU rules.

TỔNG QUAN VỀ ÁN BẢN

án 30. Ví dụ như Thông tư số 24/2010/TT-BCT về “cấp phép nhập khẩu tự động” có hiệu lực từ ngày 12/07/2010 yêu cầu các nhà nhập khẩu khi nhập hàng với số lượng lớn cần phải đăng ký nhập khẩu tự động từ cơ quan hải quan. Theo Thông tư 24, quy định giới hạn thời gian cấp giấy phép nhập khẩu tự động đã bị kéo dài đến 7 ngày làm việc. Việc xin và cấp giấy phép tự động đều được thực hiện thông qua đường bưu điện bằng thư thường, việc áp dụng như vậy hiện nay đã mất khoảng 10 ngày làm việc, gấp ba lần thời gian trung bình để triển khai như hiện nay. Thông tư 24 cũng nêu rõ là đăng ký nhập khẩu tự động chỉ có giá trị thực hiện trong 30 ngày, điều đó có nghĩa là việc xin cấp phép lại là bắt buộc nếu có bất kỳ thay đổi nào liên quan đến đơn hàng giống nhau. Một lần nữa, chúng tôi lưu ý rằng việc đơn giản hóa thay vì tăng các gánh nặng hành chính sẽ thu hút được nhiều đầu tư nước ngoài hơn.

Trong bối cảnh này, EuroCham và cộng đồng doanh nghiệp Châu Âu nhận thấy các quan ngại khi chính phủ Việt Nam thông qua Thông Tư 122/2010/TT-BCT vào tháng 8 về vấn đề bình ổn giá và Thông tư này sẽ có hiệu lực từ ngày 01/10/2010. Theo Thông tư 122, các nhà sản xuất than, sữa công thức, dầu và gas, xi măng, thép, gas hóa lỏng, phân bón và các hạng mục khác phải khai báo các giá khác nhau cho sản phẩm của họ bao gồm cả giá nhập khẩu, giá thương mại, giá bán lẻ và giá bán lẻ đề xuất. Điều đó dường như làm cho các doanh nghiệp tại Việt Nam phải đối mặt với nhiều các yêu cầu hành chính mới nếu thực hiện Thông tư trên. Chúng tôi tin tưởng rằng điều đó đi ngược với tinh thần và mục tiêu của Đề án 30 và tạo thêm nhiều chi phí và sự không rõ ràng cho khu vực tư nhân kinh doanh tại Việt Nam. Chúng tôi vẫn tin tưởng rằng nguyên tắc đầu tiên của bình ổn giá là để thị trường ổn định giá dựa trên quy luật “cung cầu”! Chúng tôi đề xuất bãi bỏ Thông tư 122 và tập trung các nỗ lực với các biện pháp khác để bình ổn giá cùng với việc kiểm tra và đồng thời đảm bảo tiến trình của Việt Nam thành “Nền kinh tế thị trường” theo qui định của EU.